

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2025/HS-ST

Ngày: 28/9/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Duy Hưng và bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Văn G**, sinh ngày 10/10/1988, tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn L, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H, sinh năm: 1956 và bà Lê Thị X, sinh năm: 1956; Vợ, con: không; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2025 đến ngày 26/6/2025 bị tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/01/2025, Mai Văn G xuất cảnh từ Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang, Việt Nam sang nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào ở và làm thuê tại nhà anh rể tại tỉnh Bò Kẹo, Lào. Đến khoảng 11 giờ ngày 19/6/2025, G đi bộ cách nhà anh rể khoảng 2km gặp và hỏi mua của một người đàn ông quốc tịch Lào khoảng 55 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine với giá 220.000 Kíp Lào, mục đích để sử dụng. Sau đó, G cất giấu trong túi quần bên phải

đang mặc bắt xe ô tô khách đến cửa khẩu Tây Trang làm thủ tục về Việt Nam. Vào hồi 08 giờ 50 phút, ngày 20/6/2025, khi đang ở trong cửa khẩu Tây Trang đợi làm thủ tục thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tây Trang - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với lực lượng Hải Quan Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang và Công an xã Na U, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ kiểm soát người và phương tiện tại Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại túi quần bên phải G đang mặc 01 gói nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine và 01 gói nilon màu trắng bên trong có 04 viên nén màu hồng nghi Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Mai Văn G: 01 gói nilon màu trắng có chứa chất bột trắng; 01 gói nilon màu trắng chứa 04 viên nén màu hồng; 01 hộ chiếu mang tên Mai Văn G và 01 điện thoại di động.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 21/6/2025 và Kết luận giám định số: 606/KL-KTHS ngày 24/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Vật chứng gửi giám định ký hiệu M1 (chứa chất bột trắng thu giữ của Mai Văn G) có khối lượng 1,99 gam là chất ma túy: Loại Heroine, hoàn lại 1,78 gam.

- Vật chứng gửi giám định ký hiệu M2 (chứa 04 viên nén màu hồng thu giữ của Mai Văn G) có khối lượng 0,44 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine, hoàn lại 0,36 gam.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã ra Quyết định số 4354/QĐ-CSMT ngày 22/8/2025 xử lý tài liệu, đồ vật: trả lại 01 điện thoại và hộ chiếu cho Mai Văn G vì không liên quan đến vụ án. Mai Văn G đã ủy quyền cho chị Mai Thị Thận (là chị gái), trú tại thôn Đồng Tâm, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa nhận lại ngày 22/8/2025.

Cáo trạng số 42/CT-VKSKV2 ngày 11/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo Mai Văn G về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mai Văn G về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Văn G từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù;

Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,78 gam Heroine và 0,36 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định, 02 mảnh nilon màu trắng

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Bị cáo Mai Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không bào chữa về hành vi, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/6/2025; Biên bản niêm phong đồ vật, vật chứng bị tạm giữ hồi 10 giờ 05 phút ngày 20/6/2025; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định vật chứng ngày 21/6/2025; phù hợp với Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 20/6/2025, bị cáo Mai Văn G có hành vi tàng trữ trái phép hai loại chất ma túy là 1,99 gam Heroine và 0,44 gam Methamphetamine có tổng khối lượng là 2,43 gam. Mục đích để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của nhà nước; gây mất ổn định trật tự an toàn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

i. Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”.

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước 0 giờ 0 phút, ngày 01/7/2025. Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH 15 ngày 25/6/2025 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự thì vẫn áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Hành vi tàng trữ trái phép hai chất ma túy tổng khối lượng là 2,43 gam của bị cáo Mai Văn G là hành vi nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, đua đòi bè bạn dẫn đến nghiện chất ma túy và không đủ bản lĩnh cai nghiện nên mua tàng trữ sử dụng dẫn đến phạm tội như ngày hôm nay.

Xét nhân thân thấy rằng, bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình; bản thân chưa có vợ con, chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nghiện ma từ năm 2006 đến nay. Bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình đã gây ra.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, lại nghiện chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 1,78 gam Heroine và 0,36 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 mảnh nilon màu trắng là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Quá trình điều tra cơ quan, điều tra ra Quyết định số 4354/QĐ-CSMT ngày 22/8/2025 xử lý tài liệu, đồ vật: trả lại 01 điện thoại và hộ chiếu cho Mai Văn G vì

không liên quan đến vụ án. Việc xử lý này của cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận. Tài sản này Mai Văn G đã ủy quyền cho chị Mai Thị Thận (là chị gái), trú tại thôn Đồng Tâm, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa nhận lại ngày 22/8/2025.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Mai Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Bị cáo Mai Văn G khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông quốc tịch Lào, không biết tên, địa chỉ, việc mua bán ma túy chỉ mình bị cáo biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Mai Văn G 2 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 20/6/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 1,78 gam Heroine và 0,36 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định).
- 02 mảnh nilon màu trắng.

Vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 12/9/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Điện Biên.

- Chấp nhận việc trả lại: 01 điện thoại di động và 01 hộ chiếu mang tên Mai Văn G cho bị cáo Mai Văn G của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên theo Quyết định số 4354/QĐ-CSMT ngày 22/8/2025.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2025).

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng GD TTr, KT&THA, TAND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga